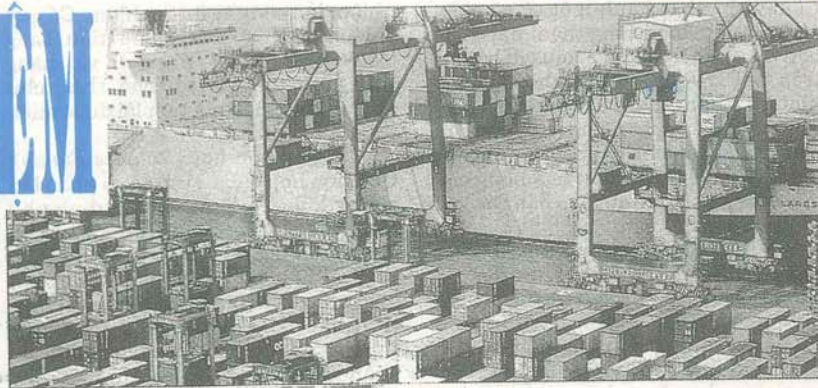


KINH NGHIỆM

QUỸ ĐẦU TƯ
TẠI MỘT SỐ
QUỐC GIA

KIM GIAO

T

rên con đường đầu tư phát triển kinh tế tại các quốc gia đang mở mang hay đã phát triển đều có các công ty đầu tư hay các quỹ đầu tư, của chính họ.

Các quỹ phát triển hay các công ty đầu tư của chính phủ hoặc các tư nhân tham gia vào việc đầu tư trong nước nhằm đáp ứng yêu cầu vốn. Các công ty này bỏ vốn vào các dự án lớn, quan trọng và có lợi của quốc gia để sau đó biến thành các cổ phần và bán lại trực tiếp cho toàn dân hay qua các công ty nội địa một khi họ có đủ tài chính để mua lại. Thực hiện điều này, họ đã đem trả lại quyền lợi của đất nước và quyền sở hữu cho chính những người trong nước, thể hiện đúng quyền làm chủ thật sự các quyền lợi cho toàn dân.

QUỸ ĐẦU TƯ Ở MỘT SỐ NƯỚC CHÂU Á

Malaysia có quỹ đầu tư do chính phủ thành lập tên PNB quản lý độc lập nhưng vẫn theo sự chỉ đạo của chính phủ để bảo vệ quyền lợi của những người dân. Quỹ này có số lượng tài chính rất lớn và đã chia thành những quỹ nhỏ đặc biệt theo chuyên ngành để hỗ trợ giúp đỡ người dân gốc Malaysia mua các cổ phần của các dự án, các công ty có lợi. Kết quả ngày nay cho thấy có hơn hai triệu dân Malaysia trên tổng số 17 triệu dân làm chủ các cổ phần thông qua các hoạt động của

quỹ đầu tư này. Giá cổ phần của quỹ đầu tư được thông báo hàng ngày và người dân bất cứ lúc nào cũng có thể tham gia mua cổ phần qua các quỹ đầu tư.

Singapore, chính phủ cũng thành lập một công ty đầu tư với mục đích tham gia vào các dự án liên doanh với ngoại quốc và ngày nay quỹ này đã bành trướng rộng rãi với số vốn ngày càng tăng và còn tham gia đầu tư tại các nước ngoài qua các công ty khác để giúp phát triển Singapore trong tương lai.

Trung Quốc cũng thành lập quỹ đầu tư - công ty CITIC - mục đích công ty này là đầu tư vào các công ty ngoại quốc lớn ở Hồng Kông để ổn định chính trị và nắm giữ quyền lợi ích kinh tế tại Hồng Kông sau năm 1997 khi Anh trao trả chủ quyền của vùng đất này. Hiện nay, CITIC chiếm giữ một vị trí quan trọng trong nền kinh tế của Hồng Kông, sở hữu cổ phần lớn nhất tại công ty hàng không Cathay Pacific, công ty điện thoại và các công ty quan trọng chủ yếu của Hồng Kông. Chẳng những vậy, quỹ đầu tư CITIC còn là phương tiện để chính phủ Trung Quốc tham gia đầu tư vào các nước ngoài qua các dự án có lợi cao và đặc biệt đối với các lãnh vực giúp giải quyết cho Trung Quốc các nguồn nguyên liệu mà họ cần cho việc sản xuất trong nước.

Papua New Guinea mới độc lập từ năm 1975 - cũng đã thành lập công ty

đầu tư với mục đích mua các cổ phần hay làm đối tượng đầu tư liên doanh với ngoại quốc trong các dự án phát triển trong xứ.

Kuwait, một quốc gia sản xuất dầu hỏa quan trọng tại Trung Đông có lợi tức đầu người rất cao trên thế giới cũng thành lập quỹ đầu tư, chính phủ dùng lợi tức từ tiền bán dầu hỏa để đầu tư tại nhiều nước trên thế giới để kiếm lợi cho Kuwait trong tương lai khi họ hết dầu khí.

Ngoài các quỹ đầu tư thành lập của mỗi quốc gia, còn có các quỹ đầu tư của các định chế tài chính quốc tế. Các công ty đầu tư, công ty tài chính chuyên môn của các nước phối hợp hùn vốn để đầu tư phát triển tại quốc gia đang mở mang có tốc độ phát triển nhanh, vào các dự án có tiềm năng sinh lợi cao tại các quốc gia này. Các quỹ đầu tư ở hình thức này đã hoạt động như quỹ đầu tư vào Trung Quốc, Đài Loan, Singapore, Philippines, Malaysia, Thái Lan, Indonesia... Các quỹ đầu tư này huy động vốn để đầu tư trực tiếp vào các công ty đang hoạt động tại các nước này. Ở Việt Nam cũng có một quỹ đầu tư của Ngân hàng Lloyds vào các dự án ở Việt Nam.

CÔNG TY ĐẦU TƯ CÓ NHỮNG LOẠI NÀO?

Theo cách tổ chức người ta chia ra:

- Công ty Đầu tư loại hạn chế (Closed - End Funds): Loại công ty đầu

tư này chỉ phát hành một số cổ phần nhất định, không tăng thêm hay giảm bớt. Số cổ phần đó được mua đi bán lại trên thị trường chứng khoán, cũng như cổ phần của các công ty khác. Muốn mua bán cổ phần của công ty đầu tư loại hạn chế ta phải tiếp xúc với kinh lý và phải trả tiền hoa hồng cho mỗi dịch vụ cũng như mua bán các loại cổ phần khác.

• **Quỹ đầu tư chung (Open - End Funds, Mutual Funds):** Quỹ đầu tư chung luôn luôn phát hành thêm những cổ phần mới, cũng như sẵn sàng chuộc lại những cổ phần đã bán. Cổ phần của quỹ đầu tư chung được bán trực tiếp cho công chúng, không qua thị trường chứng khoán. Muốn mua cổ phần của quỹ đầu tư chung ta không phải qua kinh lý, không phải trả tiền hoa hồng, và có thể viết thư hoặc điện thoại trực tiếp cho quỹ xin các giấy tờ cần thiết trong đó có cuốn sách chỉ dẫn (Prospectus).

Quỹ đầu tư chung được chia ra 2 loại tùy theo quỹ có tính tiền hoa hồng hay cho miễn phí.

• **Quỹ tính tiền hoa hồng (Load Fund):** là quỹ mà, muốn mua cổ phần ta phải trả một số tiền sơ phí gọi là Sales Charge và tiền này bị trừ đi ngay từ lúc đầu cho cả việc mua lẫn việc bán sau này.

• **Quỹ cho miễn sơ phí (No - Load Fund):** là quỹ mà lúc mua cổ phần cũng như lúc trả lại cổ phần cho quỹ ta không phải mất tiền sơ phí. Sơ phí của quỹ được trừ vào lợi tức do việc mua bán chứng khoán.

Các công ty có những mục tiêu khác nhau và một công ty cũng có thể có nhiều quỹ với những mục tiêu riêng biệt. Vì vậy các công ty đầu tư cũng được sắp hạng theo mục đích mà họ đặt ra để phục vụ khách hàng.

• **Quỹ cổ phần (Common Stock Funds):** Có quỹ đầu tư tiền vốn vào cổ phần thường. Trong cổ phần, có quỹ đặt trọng tâm vào những công ty phát triển mạnh (Growth Companies), có quỹ chú trọng vào một kỹ nghệ như kỹ nghệ điện tử, kỹ nghệ hóa học, hoặc vào một ngành như ngành kỹ thuật cao. Có quỹ đầu tư vào cổ phần của các nước khác trên thế giới (International Fund) hoặc đầu tư vào cổ phần của riêng một quốc gia như Japan Fund. Vì vậy, việc đầu tiên ta phải quyết định xem có muốn đầu tư vào cổ phần thường không và trong số này ta thích một quỹ đặc biệt nào.

• **Quỹ trái phiếu (Bond Funds):** Quỹ trái phiếu có tính cách an toàn hơn và thường có mức bách phân lãi cao hơn quỹ cổ phần, vì tiền lãi của trái phiếu thường cao hơn cổ tức của cổ phần. Có quỹ chỉ mua trái phiếu của các công ty có tín nhiệm rất cao (High Grade Corporate Bonds). Có quỹ mua trái phiếu của cả công ty có nhiều tín

hiệm lẫn công ty ít tín nhiệm. Có quỹ chỉ chuyên về trái phiếu tiểu bang (Municipal Bond Funds) và hàng tháng có thể gửi tới cho thân chủ những chi phiếu mà tiền lãi được miễn thuế.

• **Quỹ hỗn hợp (Balance Funds):** Quỹ hỗn hợp đầu tư vào cả cổ phần lẫn chứng khoán với lãi suất cố định như công khố phiếu, trái phiếu công ty, trái phiếu khả hoán hoặc cổ phần ưu tiên. Đầu tư hỗn hợp dung hoà tính cách mạo hiểm của cổ phần với tính cách an toàn hơn của trái phiếu. Các quỹ thường ấn định tiêu chuẩn giữa cổ phần và trái phiếu, có khi chia 40% cho cổ phần, 60% cho trái phiếu, có khi 60% cổ phần, 40% trái phiếu, tùy theo tình trạng của thị trường chứng khoán và thị trường trái phiếu.

• **Quỹ thị trường tiền tệ (Money Market Funds):** Được gọi là quỹ thị trường tiền tệ vì loại quỹ này đầu tư vào các loại trái phiếu ngắn hạn, trả lãi cao và an toàn như công khố phiếu ngắn hạn (T - Bills), Bankers' Acceptances, Certificates of Deposit, Commercial Paper... Ra đời vào khoảng năm 1973 với tích sản chừng 1.7 tỉ USD, quỹ thị trường tiền tệ đã phát triển mau lẹ và tới năm 1982 tích sản của các quỹ lên tới trên 300 tỉ USD. Trong thời kỳ lãi suất cao như năm 1981 - 1982, ngân hàng bị luật lệ giới hạn trả lãi có 5,25% tới 5,5% nên những người nhiều tiền đã chuyển tiền từ ngân hàng sang quỹ thị trường tiền tệ. Tới tháng 12.1982 ngân hàng được phép mở trương mục thị trường tiền tệ (Money Market Account) nên một phần tiền lại trở về ngân hàng. Quỹ thị trường tiền tệ có những lợi điểm sau: mua bán cổ phần của quỹ không mất sơ phí; tiền lãi được tính hàng ngày; lấy tiền ra không bị phạt và rất dễ dàng (có thể viết chi phiếu hoặc điện thoại); khi lãi suất tăng được hưởng lãi suất cao ngay; tuy không có bảo đảm 100.000 USD một trương mục như ở ngân hàng nhưng nếu quỹ đầu tư vào công khố phiếu thì sự an toàn cũng rất cao; có thể chuyển tiền từ quỹ này sang quỹ khác trong cùng một công ty.

Ngoài những quỹ trên, có rất nhiều quỹ khác có những mục tiêu riêng biệt. Có quỹ chuyên mua cổ phần và bán quyền nhiệm ý để lấy thêm lợi tức. Có quỹ đặc biệt đầu tư vào cổ phần của các công ty khai thác mỏ vàng. Có quỹ chỉ mua bán các hợp đồng tương lai (Commodities Funds). Có quỹ mua lại cổ phần của các công ty đầu tư khác (Fund Funds). Có quỹ mua cổ phần của những công ty thuộc cùng một chỉ số (Index Funds) như chỉ số S & P 500. Nhờ được thành lập với những mục tiêu khác nhau các công ty đầu tư có thể đáp ứng được nhu cầu phức tạp của khách hàng.

(Tổng hợp theo các tài liệu nước ngoài)

TỔNG QUAN

Đó là một ngân hàng quốc doanh của Nhật, hoạt động nhằm khuyến khích và bổ sung tài trợ qua các ngân hàng thương mại và định chế tài chính khác tại Nhật để tạo thuận lợi cho hoạt động mậu dịch giữa Nhật và thế giới. Nguyên tắc hoạt động của nó là làm tốt nghiệp vụ ngân hàng và đi theo định hướng của chính sách.

Đó là một ngân hàng lớn với số vốn là 967,3 tỉ yên (7,3 tỉ USD) và tổng số tiền đã cho vay (ngợ chưa thu) là 7.666 tỉ yên (57,7 tỉ USD) theo số liệu thống kê và tỉ giá cuối tháng 3.1993.

Ngân hàng được thành lập từ 1950 với tên Ngân hàng Xuất khẩu Nhật Bản, nhưng sau đó mở rộng và đa dạng hóa hoạt động theo đòi hỏi của chính sách kinh tế đối ngoại của Nhật, và năm 1952 nó đổi thành tên gọi như hiện nay. Nhưng ngoài hai hoạt động chính là xuất và nhập khẩu, Ngân hàng còn có hoạt động cho vay đầu tư ra nước ngoài từ 1953.

Năm 1958, Ngân hàng xuất nhập khẩu Nhật Bản (NHNKKB) bắt đầu cho vay trực tiếp ra nước ngoài. Năm 1987, lại có thêm những khoản vay trực tiếp không ràng buộc mua hàng theo một chương trình của chính phủ Nhật. Việc đầu tư chứng khoán cũng khiến NHNKB hỗ trợ các công cuộc đầu tư của người Nhật ở nước ngoài.

KHUÔN KHỔ HOẠT ĐỘNG CỦA NHNKB

1. Cho vay:

a. Vay xuất khẩu, gồm có:

Tín dụng cho người cung ứng: dành cho các công ty Nhật để xuất khẩu các thiết bị, nhà máy hay dịch vụ kỹ thuật khác với điều kiện trả chậm.

Tín dụng cho người mua: dành cho các nhà nhập khẩu nước ngoài mua hàng của Nhật; khoản này còn được gọi là khoản vay "ngân hàng với ngân hàng" khi những khoản vay theo mục đích trên được chuyển qua trung gian một định chế tài chính của quốc gia người mua.

b. Vay nhập khẩu:

Vay nhập khẩu tài nguyên: dành cho các công ty Nhật muốn phát triển và nhập khẩu tài nguyên thiên nhiên và những mặt hàng khác được xếp vào loại thiết yếu đối với nền kinh tế Nhật. Những khoản vay cùng mục đích này cũng dành cho những công ty nước ngoài muốn khai thác tài nguyên thiên nhiên để xuất sang Nhật. Các khoản vay này không kèm ràng buộc phải lấy